TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2019.
V/v tranh chấp HNGĐ.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2019 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị V, sinh năm: 1982

2. Bị đơn: Anh Đỗ Minh T, sinh năm: 1986

Đều ĐKHKTT và chỗ ở: Đường Q, tổ 04, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2019, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là chị Đặng Thị V trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Chị và anh Đỗ Minh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 09/12/2013, tại UBND phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn

vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, hay cãi chửi nhau, xô xát. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong kinh tế gia đình, tính tình không hòa hợp. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2016 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Chị không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh T được nữa, chị xác định không còn tình cảm với anh T, vợ chồng không thể đoàn tụ được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Đỗ Thị Minh A, sinh ngày 03/10/2014, hiện đang ở cùng vợ chồng. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Minh A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị là lao động tự do (kinh doanh hoa quả), thu nhập bình quân từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng, chị có chỗ ở, bố mẹ đẻ chị đã, đang và sẽ hỗ trợ chị trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc con, chị có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản: Chị và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Về nợ: Chị và anh T không nợ ai, không cho ai vay. Không yêu cầu giải quyết.

*) Bị đơn là anh Đỗ Minh T không trình bày lời khai, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T có đơn đề nghị gửi Tòa án với nội dung: Đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng vì nhiều lý do nên anh không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng, việc chị V xin ly hôn anh và đề nghị được nuôi 01 con chung anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*) Đại diện chính quyền địa phương nơi các đương sự cư trú cung cấp nội dung như sau:

Chị Đặng Thị V và anh Đỗ Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T ngày 09/12/2013. Sau khi kết hôn, chị V và anh T sinh sống tại tổ 04, phường P, thành phố T, vợ chồng chung sống được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, hay xô xát. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn, anh T chơi bời nên lâm vào tình cảnh nợ nần, chị V và anh T đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị V xin ly hôn anh T, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị V và anh T có 01 con chung là là Đỗ Thị Minh A, sinh ngày 03/10/2014, đề nghị Tòa án căn cứ vào các điều kiện của từng người để giao con cho người có điều kiện tốt hơn, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con.

Chị V và anh T không có tài sản chung, không nợ gì đối với các tổ chức, đoàn thể của địa phương.

*) Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953, trú tại: Đường Q, tổ 04, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ chị Đặng Thị V) cung cấp thông tin sau:

Sau khi kết hôn, chị V và anh T thuê nhà trọ sinh sống, khi chị V sinh con thì vợ chồng chuyển về sinh sống cùng gia đình bà tại địa chỉ hiện nay bà đang cư trú. Quá trình chung sống giữa chị V và anh T đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, xô xát. Nguyên nhân là do anh T mải chơi, không tu chí làm ăn, nợ nần nhiều, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Bà và chị V đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện nay anh T làm công việc gì thì bà không biết, cuối tuần anh T về nhà rồi lại đi nhưng không có trách nhiệm gì đối với vợ con. Bà thấy cuộc sống của chị V với anh T quá khổ, không có hạnh phúc nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn anh T.

Chị V và anh T có một con chung là cháu Đỗ Minh A, sinh ngày 03/10/2014, hiện đang ở cùng chị V và bà. Bà đề nghị Tòa án giao con cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, bà sẽ hỗ trợ chị V trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Minh A.

Chị V và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không có đóng góp gì vào khối tài sản của gia đình bà.

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 147; 203; 235; 238; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị V được ly hôn anh Đỗ Minh T.

+ Về nuôi con chung: Xử giao con Đỗ Minh A, sinh ngày 03/10/2014 cho chị Đặng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Do anh T chưa có lời khai về tài sản nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này, khi nào các đương sự có yêu cầu thì được xem xét, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

+ Chị V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng nguyên đơn là chị Đặng Thị V có đơn xin xử vắng mặt, bị

đơn là anh Đỗ Minh T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Đặng Thị V và anh Đỗ Minh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, xô xát. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế và tính cách không hòa hợp. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị V và anh T đã ly thân từ tháng 6/2016 đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau. Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái nhưng anh T không có mặt thể hiện việc anh T không có thiện chí đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị V và anh T ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đặng Thị V được ly hôn anh Đỗ Minh T là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Chị V và anh T có 01 con chung là Đỗ Minh A, sinh ngày 03/10/2014, con đang ở cùng chị V. Ly hôn, chị V đề nghị được trực tiếp nuôi con Đỗ Minh A, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, chị V trình bày khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Hội đồng xét xử thấy chị V có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, đảm bảo về mọi mặt cho con. Vì vậy, cần giao con Đỗ Minh A cho chị Đặng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Do anh T chưa có lời khai về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị V phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 147; 203; 235; 238; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị V được ly hôn anh Đỗ Minh T.

2. Về nuôi con chung: Xử giao con Đỗ Minh A, sinh ngày 03/10/2014 cho chị Đặng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị V và anh T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị V đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0009836 ngày 14/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Thái Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.T;
- UBND phường P, TP.T (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái